TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 33, 22/08/2025

Đà tăng tạm ngắt, nhưng vẫn có một tuần tăng điểm nhẹ

Tiêu điểm:

- Theo số liệu PMI sơ bộ tháng 8 của Mỹ do SP Global thực hiện thì tình hình thuế quan gần đang gây áp lực lên chi phí nhập khẩu và cả giá thành đầu ra khi mà chỉ số giá đầu vào khu vực sản xuất đang cao nhất trong 3 năm gần đây.
- Bộ Công Thương chính thức áp thuế chống bán phá giá lên tới 37% với một số sản phẩm tôn mạ có xuất xứ từ Trung Quốc và Hàn Quốc
- Khởi công 250 dự án, công trình với tổng mức đầu tư lên tới 1.28 triệu tỷ đồng đồng loạt diễn ra trên cả nước nhân 80 năm Quốc khánh

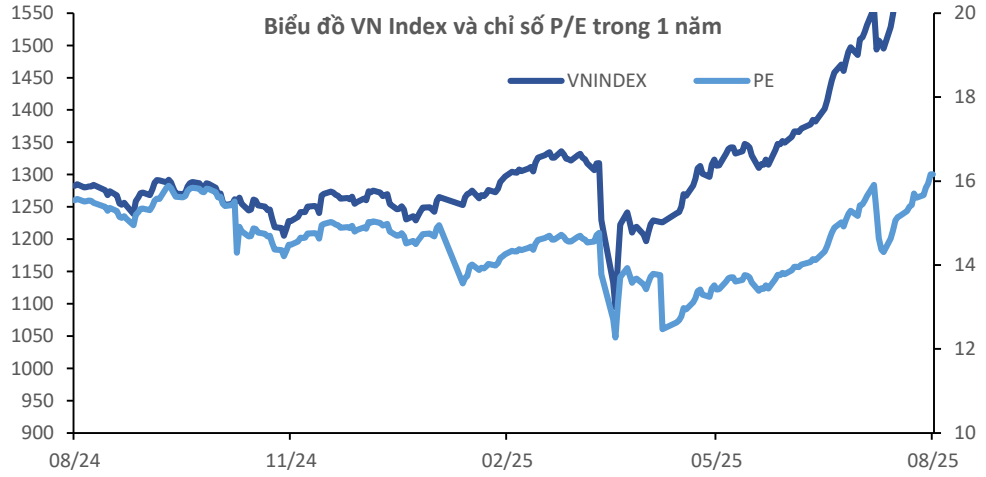
Đánh giá: Dù dữ liệu lạm phát gần đây chỉ ra rằng thuế quan đang ngấm nhiều hơn vào giá cả, một báo cáo việc làm yếu sẽ khiến FED nghiêng về việc cắt giảm lãi suất trong thời gian tới. Nhà đầu tư vẫn cần lưu ý những tín hiệu rõ ràng từ FED về định hướng chính sách lãi suất trong tháng 9, điều này sẽ tác động tới tỷ giá USD/VND.

Góc nhìn kĩ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,645 điểm (+15.47 điểm, +0.95%), dòng tiền tập trung vào nhóm ngân hàng và ghi nhận lực chốt lời ở hầu hết các nhóm còn lại. Nhìn chung, xu hướng tăng vẫn duy trì hướng tới chinh phục cột mốc 1700 nhưng sẽ không tránh khỏi những phiên điều chỉnh với biên độ lớn. Ngưỡng hỗ trợ gần nhất ở vùng 1,600 điểm và xa hơn ở ngưỡng 1,550 điểm. Nhà đầu tư cần quản trị rủi ro khi VN-Index vận động ngược lại và thủng hỗ trợ kênh xu hướng ở 1,500 điểm cùng với thanh khoản lớn.

Ý tưởng đầu tư: Ưu tiên chiến lược nắm giữ và sẵn sàng bán khi đạt mục tiêu. Nếu thị trường điều chỉnh về quanh 1,500-1,570 điểm, nhà đầu tư có thể cân nhắc giải ngân từng phần ở những cổ phiếu có kết quả kinh doanh tốt và hưởng lợi từ kỳ vọng nâng hạng thị trường. Trong trường hợp, dòng tiền tổ chức không xuất hiện trở lại ở vùng 1,500-1,570 điểm, nhà đầu tư có thể giảm tỷ trọng cổ phiếu để quản trị rủi ro. Chúng tôi vẫn kì vọng nhóm bất động sản khu công nghiệp và bán lẻ vẫn có cơ hội mua tốt khi giá chưa tăng quá nhiều so với thị trường chung, và kì vọng nhịp điều chỉnh sẽ mở ra cơ hội mua trở lại với nhóm chứng khoán

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,645	0.9	9.0	25.2	29.9		16.2	2.1	277
Upcom Index	109	-0.3	5.0	13.6	14.9		12.6	1.3	31
HNX Index	272	-3.5	9.9	25.7	19.8		28.9	1.6	14
VN30 Index	1,814	1.7	9.5	28.7	34.9		15.9	2.3	193
S&P 500 Index	6,370	-1.2	1.0	9.0	8.3		27.0	5.4	56,123
STOXX Europe 600 Index	560	1.1	2.8	1.7	10.3		16.2	2.3	16,770
Hang Seng	25,339	0.3	0.8	7.6	26.3		12.0	1.4	3,784
Nikkei 225	42,633	-1.7	7.2	15.3	6.9		19.9	2.2	5,227
SHCOMP Index	3,826	3.5	6.8	13.2	14.1			1.5	8,270
STI Index	4,253	0.5	1.1	9.6	12.3		13.1	1.4	490
KOSPI Index	3,169	-1.8	0.0	22.2	32.1		12.0	1.0	1,805

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
☎ (84-28) 5808 7603
✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT

Theo vốn hóa và ngành

					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Giá trị vốn hóa	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	1.4	9.8	24.7	39.7	-9.2	15.4	66.9	219.1	29.3	-2.9	16.7	2.3	6,507,186
Mid Cap	-3.2	1.1	9.3	5.0	0.1	18.6	76.4	50.7	29.9	0.1	17.3	1.5	522,226
Small Cap	-1.2	2.1	5.9	7.2	7.2	37.9	90.5	104.7	40.8	2.8	23.5	0.8	65,934

Theo ngành

					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Tên ngành	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Dầu khí	5.1	23.7	31.5	133.9	-28.8	-12.4	13.2	-59.4	0.9	-0.3	40.9	1.8	143,839
Ngân hàng	4.8	18.7	33.0	35.1	6.5	36.8	74.2	80.8	7.4	0.5	12.0	2.0	2,844,360
Bất động sản	2.1	5.0	28.8	95.2	-16.8	8.2	60.3	96.2	11.0	-2.2	26.8	2.2	1,346,210
Tiện ích	-1.2	2.2	6.0	3.7	22.7	53.0	100.0	200.7	11.7	2.2	19.8	2.0	302,532
Dược và Y tế	-1.7	-1.3	-0.9	-3.7	-27.8	-22.9	17.3	-37.0	0.7	-0.3	17.9	2.2	38,877
Du lịch và Giải trí	-1.7	0.0	7.9	151.2	-5.3	25.3	88.9	-9.8	1.1	-0.1	26.2	7.3	326,292
Hàng cá nhân & Gia dụng	-1.7	-1.8	3.0	-12.1	5.8	23.1	47.1	309.4	4.3	0.2	12.2	1.6	55,697
Bán lẻ	-2.3	-2.6	8.6	10.6	-3.6	19.4	64.0	39.8	3.5	-0.1	29.7	3.8	143,865
Công nghệ Thông tin	-2.6	-10.5	-2.9	-23.2	-12.2	-4.2	32.0	2,229.3	0.3	0.0	21.6	4.6	186,417
Thực phẩm và đồ uống	-3.2	0.3	9.9	2.9	-4.5	-1.2	46.7	-21.0	3.0	-0.1	18.7	2.6	434,758
Ô tô & Phụ tùng	-3.4	-4.6	11.0	20.6	0.0	19.7	113.3	117.8	5.5	0.0	22.2	1.4	17,610
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	-3.5	2.7	11.2	41.4	21.4	55.9	140.2	138.7	13.4	2.4	19.1	2.4	245,297
Tài chính	-3.6	17.0	49.7	50.1	-11.8	9.0	73.8	1,310.6	8.8	-1.1	27.2	2.1	296,482
Xây dựng và vật liệu	-3.9	10.6	16.5	22.8	-6.5	16.7	76.0	57.5	14.1	-0.9	21.0	1.7	156,728
Hóa chất	-5.8	-1.4	4.6	-2.9	3.9	13.5	63.6	20.1	2.7	0.1	6.9	2.0	224,571
Truyền thông	-5.9	4.8	16.0	7.4	40.3	68.1	108.7	370.1	3.2	0.9	20.5	1.6	3,159
Tài nguyên cơ bản	-6.7	-1.3	19.3	11.8	-11.9	23.6	64.3	580.4	8.3	-1.1	17.2	1.6	243,811
Bảo hiểm	-7.2	9.6	10.5	11.7	-5.4	27.1	56.8	-91.6	0.1	0.0	17.3	1.8	57,144

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,720**	-27.9	-126.2	-150.8	-360.5
Nước ngoài	**1,881**	-19.7	-101.3	-110.3	-275.6
VanEck Vectors Vietnam ETF	573	0.0	3.3	26.0	-35.4
Fubon FTSE Vietnam ETF	544	-19.7	-100.4	-119.1	-210.0
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	188	0.0	0.0	0.0	-1.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	343	0.0	-4.2	-17.3	-28.8
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	213	0.0	0.0	0.0	0.0
Premia MSCI Vietnam ETF	7	0.0	0.0	0.0	0.0
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**839**	-8.2	-24.9	-40.5	-84.9
DCVFMVN Diamond ETF	534	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	243	-7.8	-23.3	-35.8	-80.5
SSIAM VNFIN LEAD ETF	22	-0.2	-0.4	-3.0	-5.3
MAFN VN30 ETF	24	0.0	-0.3	-0.5	2.9
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	-0.6	-0.8	-1.0
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	7	-0.2	-0.3	-0.5	-1.1

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	17,577	18,652	27,258
Ấn độ	81	-1,749	-4,601	-12,756
Indonesia	142	557	46	-3,191
Nhật Bản*	7,893	12,514	28,651	35,656
Maylaysia	-116	-522	-743	-3,470
Hàn Quốc	-764	-380	4,137	-5,231
Sri Lanka	-13	-13	-32	-72
Đài Loan	-3,405	-1,088	7,186	1,257
Thái Lan	-136	-235	264	-2,072
Việt Nam	-294	-854	-556	-2,099

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

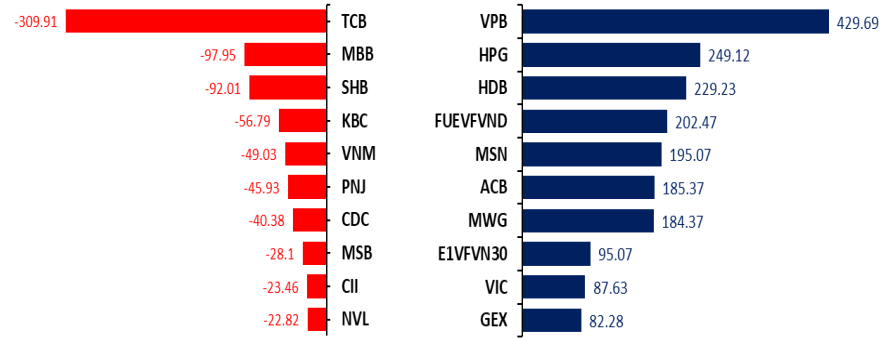
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

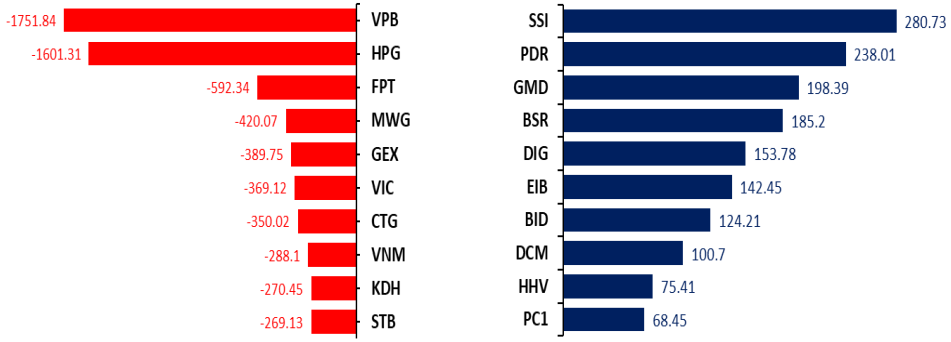
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	224	-952	1,065	-113
Tài nguyên Cơ bản	239	-543	-451	995
Truyền thông	0	-6	-7	13
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	131	-163	-494	657
Y tế	0	11	0	-11
Hóa chất	103	-221	-178	399
Dịch vụ tài chính	384	-325	35	290
Du lịch và Giải trí	41	-136	-34	170
Ngân hàng	592	-2,072	2,418	-346
Xây dựng và Vật liệu	-29	-102	44	59
Thực phẩm và đồ uống	145	-321	-70	391
Bán lẻ	202	-681	-15	696
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	4	-98	68	30
Hàng cá nhân & Gia dụng	-46	7	-85	79
Công nghệ Thông tin	88	-537	54	483
Ô tô và phụ tùng	-5	-61	32	29
Bảo hiểm	0	-47	-12	59
Dầu khí	-18	7	125	-132
Tổng	2,053	-6,239	2,492	3,748

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	TCO	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.89 - 14.00	11.3	-18.1%
2	SCR	Bất động sản	5.02 - 10.50	8.6	-15.2%
3	NBB	Bất động sản	19.00 - 28.40	21.4	-14.4%
4	TNT	Tài nguyên Cơ bản	3.90 - 9.50	8.0	-14.2%
5	HTN	Bất động sản	7.06 - 14.30	11.8	-12.9%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
36.2%	25.2	12.50 - 25.50	Xây dựng và Vật liệu	CDC
26.3%	25.0	12.05 - 25.00	Dịch vụ tài chính	VDS
24.4%	40.8	20.05 - 42.00	Bất động sản	KBC
22.9%	6.1	2.80 - 6.09	Bất động sản	HAR
20.5%	40.8	25.86 - 48.95	Ngân hàng	LPB

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	PTD	Xây dựng và Vật liệu	4.40 - 10.30	8.0	-22.3%
2	THS	Bán lẻ	8.60 - 16.80	12.4	-21.5%
3	VC1	Xây dựng và Vật liệu	7.70 - 15.20	11.0	-21.4%
4	APS	Dịch vụ tài chính	4.40 - 14.20	9.5	-19.5%
5	IDJ	Bất động sản	3.60 - 8.50	6.6	-16.5%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
36.6%	11.2	7.30 - 13.70	Thực phẩm và đồ uống	VDL
32.1%	14.8	8.10 - 14.80	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	BPC
20.5%	27.0	14.40 - 27.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PTX
15.9%	12.4	9.50 - 19.00	Y tế	LDP
14.0%	11.4	5.30 - 11.70	Công nghệ Thông tin	UNI

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	XMD	Xây dựng và Vật liệu	4.10 - 8.00	4.4	-26.7%
2	NEM	Hàng hoa công nghiệp	14.00 - 26.00	14.0	-24.3%
3	GGG	Ô tô và phụ tùng	1.40 - 7.30	5.1	-23.9%
4	SQC	Tài nguyên Cơ bản	5.80 - 23.80	5.8	-23.7%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	24.50 - 36.80	26.0	-20.0%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
74.1%	29.6	5.20 - 31.90	Thực phẩm và đồ uống	HVA
67.4%	7.2	3.80 - 8.00	Công nghệ Thông tin	VIE
64.9%	52.1	13.40 - 52.40	Xây dựng và Vật liệu	PLE
50.3%	21.8	11.00 - 31.70	Y tế	TW3
46.1%	20.6	6.70 - 20.70	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PBT

Top 10 cố phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	HTG	Dệt may Hòa Thọ	Hàng cá nhân & Gia dụng	1,898.1	173.2	47.5	3.65 - 5.73	7.3
2	DSE	Chứng khon DNSE	Dịch vụ tài chnh	71,056.5	169.4	29.3	18.80 - 30.50	15.1
3	TVS	Chứng khoán Thiên Việt	Dịch vụ tài chính	16,438.6	154.4	23.0	14.75 - 24.10	12.0
4	NCT	DV Hàng hóa Nội Bài	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1,144.1	148.5	108.5	15.50 - 122.00	-2.0
5	TCI	Chứng khoán Thành Công	Dịch vụ tài chính	9,820.2	147.5	10.5	7.49 - 11.05	8.5
6	CDC	Chương Dương	Xây dựng và Vật liệu	10,949.9	117.3	25.2	12.50 - 25.50	36.2
7	SAM	SAM Holdings	Công nghệ Thông tin	33,765.0	103.7	9.1	5.59 - 10.95	0.6
8	KBC	TCT Đô thị Kinh Bắc	Bất động sản	529,657.9	101.7	40.8	20.05 - 42.00	24.4
9	DSC	Chứng khoán DSC	Dịch vụ tài chính	22,444.0	95.5	21.2	13.65 - 23.80	8.2
10	TNH	Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Y tế	11,094.0	88.8	15.9	14.10 - 21.60	-0.6

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

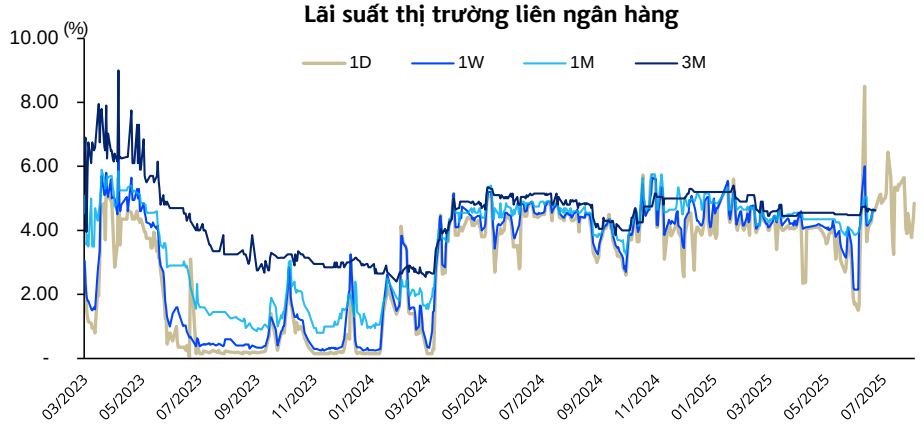
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	98.73	0.9	1.4	-1.2	-9.0	
VND/USD	26,380	0.4	0.9	1.6	3.5	
KRW/USD	1,391.65	0.1	0.8	0.6	-5.5	
JPY/USD	148.63	1.0	1.4	3.2	-5.5	
EUR/USD	0.86	0.9	1.4	-2.7	-10.7	
SGD/USD	1.29	0.5	0.8	-0.3	-5.6	
CNY/USD	7.18	-0.1	0.1	-0.4	-1.7	

Hàng hóa

	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	63.41	1.0	-4.2	3.6	-11.6	
Xăng	215.40	3.9	2.5	1.1	7.6	
Gas	2.79	-4.4	-14.3	-14.3	-23.3	
Than	110.60	-0.3	0.7	10.1	-11.7	
Vàng	3,328.67	-0.2	-3.0	1.0	26.8	
Bạc	38.01	0.0	-3.3	15.0	31.5	
Platinum	1,342.48	0.1	-7.1	24.1	47.9	
Quặng sắt	101.57	-0.3	3.8	1.5	-2.0	
Thép cán	3,456.00	-1.2	1.2	4.7	-0.4	
Lúa mì	508.75	0.4	-7.4	-6.6	-7.8	
Ngô	388.25	1.2	-2.8	-16.1	-15.3	

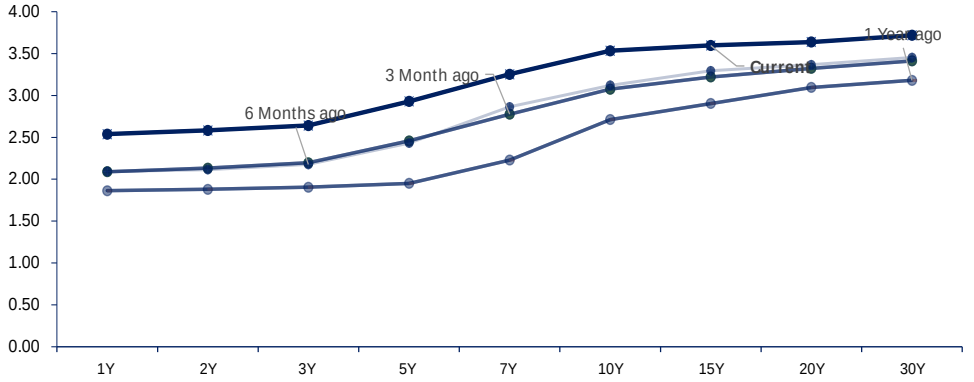
Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, SBV

Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.54	2.58	2.64	2.93	3.25	3.54	3.60	3.22	3.30
Thay đổi (WoW)	5.50	5.40	5.00	9.20	13.90	10.70	8.10	5.90	6.30

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Danh sách cổ phiếu theo dõi

Danh sách theo dõi						
STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	HSG	18.4	20.0	17.4	8.7%	Kết quả kinh doanh tốt từ HSG hoàn thành vượt kế hoạch năm. Vận động giá cải thiện đáng kể khi đã vượt MA 200, cần hình thành thêm nền tích
2	SSI	35.75	39.0	31.0	9.1%	Xu hướng uptrend tốt hưởng lợi từ kì vọng nâng hạng thị trường, cổ phiếu tăng nóng cần nhịp điều chỉnh có thể mua mới
3	DGC	98.8	114.9	104	16.3%	Kì vọng giá Photpho tăng trong cuối năm. Cổ phiếu hình thành trend tăng tốt với các phiên tăng có khối lượng cao hơn các phiên giảm
4	BSI	51.9	NA	53.6	NA	Cổ phiếu phá vỡ mẫu hình tích lũy hơn 1 năm, hưởng lợi từ sóng nhóm ngành chứng khoán

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.